

Số: 2008 /QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 18 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt kế hoạch đấu thầu tổng thể tiểu dự án sửa chữa, nâng cấp hệ thống kênh công trình thủy lợi Đạ Tẻh thuộc Dự án phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1261/QĐ-BNN-HTQT ngày 04/6/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi (dự án đầu tư) Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên, vốn vay Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB);

Căn cứ Quyết định số 1734/QĐ-BNN-XD ngày 30/7/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt kế hoạch tổng thể Dự án phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên, vốn vay Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB);

Căn cứ văn bản số 1661/DANN-KHKT ngày 24/8/2015 của Ban quản lý các dự án nông nghiệp – Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc góp ý kế hoạch đấu thầu xây lắp tỉnh Lâm Đồng - Dự án phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 18/6/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tiểu dự án sửa chữa, nâng cấp hệ thống kênh công trình thủy lợi Đạ Tẻh thuộc Dự án phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 213/TTr-KHĐT-XDĐTĐ ngày 14/9/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch đấu thầu tổng thể tiểu dự án sửa chữa, nâng cấp hệ thống kênh công trình thủy lợi Đạ Tẻh thuộc Dự án phát triển cơ sở hạ

tăng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Phần công việc đã thực hiện: Lập đề cương nhiệm vụ và dự toán tư vấn khảo sát, lập dự án đầu tư; tư vấn khảo sát và lập dự án đầu tư; tư vấn giám sát khảo sát giai đoạn lập dự án đầu tư. Giá trị: 2.313,318 triệu đồng.

2. Phần công việc không áp dụng các hình thức lựa chọn nhà thầu: Chi phí quản lý dự án; chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán; chi phí giám sát đánh giá đầu tư; lệ phí thẩm định dự án đầu tư; chi phí thẩm tra tính hiệu quả và khả thi của dự án; lệ phí thẩm định bản vẽ thi công và dự toán; chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu xây lắp; lệ phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu; chi phí giải quyết kiến nghị kết quả lựa chọn nhà thầu; lưu trữ hồ sơ; chi phí tham vấn cộng đồng; các khoản chi phí khác. Giá trị: 5.775,354 triệu đồng.

3. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Toàn bộ tiểu dự án chia làm 16 gói thầu, cụ thể:

a) Các gói thầu xây lắp: 02 gói thầu, gồm:

- Gói thầu số 01: LD01-XL01: Sửa chữa, nâng cấp kênh chính, gồm 02 lô:

+ Lô 1: Kiên cố 2,82 km kênh chính đoạn từ C0 ÷ C42;

+ Lô 2: Kiên cố 3,03 km kênh chính đoạn từ C43 ÷ KC.

- Gói thầu số 02: LD01-XL02: Sửa chữa, nâng cấp hệ thống kênh Nam và đường dọc bờ kênh Nam, gồm 02 lô:

+ Lô 1: Kiên cố 2,44 km kênh Nam đoạn từ K0 ÷ C145;

+ Lô 2: Kiên cố 2,56 km kênh Nam đoạn từ C145 ÷ KC.

b) Các gói thầu tư vấn và khác: 14 gói thầu, gồm:

- Gói thầu số 03: Tư vấn khảo sát, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (BVTC) - Dự toán;

- Gói thầu số 04: Tư vấn giám sát, khảo sát giai đoạn thiết kế BVTC - Dự toán;

- Gói thầu số 05: Tư vấn thẩm tra thiết kế BVTC - Dự toán;

- Gói thầu số 06: Tư vấn giám sát thi công lô 1 thuộc gói thầu LD01-XL01;

- Gói thầu số 07: Tư vấn giám sát thi công lô 2 thuộc gói thầu LD01-XL01;

- Gói thầu số 08: Tư vấn giám sát thi công lô 1 thuộc gói thầu LD01-XL02;

- Gói thầu số 09: Tư vấn giám sát thi công lô 2 thuộc gói thầu LD01-XL02;
- Gói thầu số 10: Lập đề cương nhiệm vụ dự toán giai đoạn thiết kế BVTC;
- Gói thầu số 11: Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐMT);
- Gói thầu số 12: Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu xây lắp;
- Gói thầu số 13: Rà phá bom mìn;
- Gói thầu số 14: Kiểm toán độc lập;
- Gói thầu số 15: Dịch tài liệu sang tiếng Anh;
- Gói thầu số 16: Lập hồ sơ mời thầu tư vấn thiết kế BVTC, đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn thiết kế BVTC, lập hồ sơ yêu cầu tư vấn giám sát thi công, đánh giá hồ sơ yêu cầu tư vấn giám sát thi công, lập hồ sơ yêu cầu rà phá bom mìn, đánh giá hồ sơ đề xuất rà phá bom mìn...).

Tên gói thầu, giá gói thầu, nguồn vốn, hình thức lựa chọn nhà thầu, phương thức đấu thầu, thời gian lựa chọn nhà thầu, hình thức hợp đồng, thời gian thực hiện hợp đồng được thể hiện ở bảng sau:

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (triệu đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
I	Các gói thầu xây lắp: 100.290 triệu đồng							
1	Gói thầu số 01: LD01-XL01	56.724						
	Lô 1	28.759	ADB	Đấu thầu rộng rãi trong nước (NCB)	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Quý I/2016	Theo đơn giá cố định	18 tháng
	Lô 2	27.965	ADB	Đấu thầu rộng rãi trong nước (NCB)	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Quý I/2016	Theo đơn giá cố định	18 tháng
2	Gói thầu số 02: LD01-XL02	43.566						
	Lô 1	22.163	ADB	Đấu thầu rộng rãi trong nước (NCB)	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Quý I/2016	Theo đơn giá cố định	18 tháng

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (triệu đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
	Lô 2	21.403	ADB	Đấu thầu rộng rãi trong nước (NCB)	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Quý I/2016	Theo đơn giá cố định	18 tháng
II	Các gói thầu tư vấn và khác: 5.494,637 triệu đồng							
1	Gói thầu số 03	2.627,452	Đối ứng NSNN	Đấu thầu rộng rãi trong nước	01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ	Quý III/2015	Trọn gói	75 ngày
2	Gói thầu số 04	72	Đối ứng NSNN	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý III/2015	Trọn gói	75 ngày
3	Gói thầu số 05	34,409	Đối ứng NSNN	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý III/2015	Trọn gói	30 ngày
4	Gói thầu số 06	366,28	Đối ứng NSNN	Chỉ định thầu		Quý I/2016	Trọn gói	18 ngày
5	Gói thầu số 07	356,168	Đối ứng NSNN	Chỉ định thầu		Quý I/2016	Trọn gói	18 ngày
6	Gói thầu số 08	269,109	Đối ứng NSNN	Chỉ định thầu		Quý I/2016	Trọn gói	18 ngày
7	Gói thầu số 09	260,127	Đối ứng NSNN	Chỉ định thầu		Quý I/2016	Trọn gói	18 ngày
8	Gói thầu số 10	60	Đối ứng NSNN	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý III/2015	Trọn gói	20 ngày
9	Gói thầu số 11	130	Đối ứng NSNN	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý III/2015	Trọn gói	60 ngày
10	Gói thầu số 12	91,56	Đối ứng NSNN	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý I/2016	Trọn gói	90 ngày
11	Gói thầu số 13	800	Đối ứng NSNN	Chỉ định thầu		Quý IV/2015	Trọn gói	60 ngày

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (triệu đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
12	Gói thầu số 14	257,527	Đối ứng NSNN	Chỉ định thầu		Quý II/2018	Trọn gói	60 ngày
13	Gói thầu số 15	70	Đối ứng NSNN	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý IV/2015	Trọn gói	30 ngày
14	Gói thầu số 16	100	Đối ứng NSNN	Tự thực hiện		Quý III/2015 đến quý I/2016	Trọn gói	

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu và quy định của dự án để tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Đạ Tẻh; Giám đốc Ban Quản lý Dự án phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên tỉnh và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành kể từ ngày ký. /:na

Nơi nhận :

- BQL các DANN-Bộ NN&PTNT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, NN.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm S